

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **05** /2020/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày **16** tháng **3** năm **2020**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: Ngày: 07/14/2020.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ	
CÔNG VĂN ĐẾN	
Giờ: Ngày: 06/03/2020	Kính chuyển: ...

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giống thủy sản

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giống thủy sản.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giống thủy sản.

Giống cá nước ngọt. Phần 1: cá Chép, cá rô phi

Ký hiệu: **QCVN 02 - 33 - 1 : 2020/BNNPTNT.**

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày **18** tháng **9** năm **2020**

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất trong nước giống cá Chép, giống cá rô phi quy định tại Quy chuẩn này phải thực hiện thủ tục công bố hợp quy sau 06 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

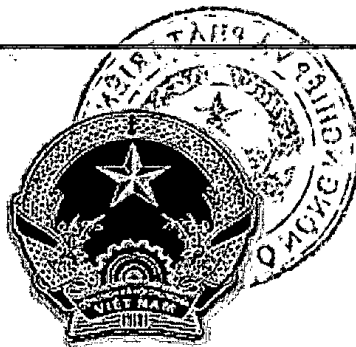
Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư Pháp;
- Các Tổng Cục, Cục, Vụ, Thanh tra, Văn phòng - Bộ NN & PTNT;
- Công báo Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, TCTS.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 02 - 33 - 1: 2020/BNNPTNT

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
GIỐNG CÁ NƯỚC NGỌT
PHẦN 1: CÁ CHÉP, CÁ RÔ PHI

National Technical Regulation

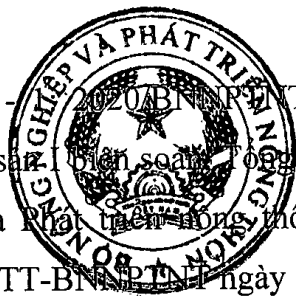
Seed of Freshwater fish

Part 1: Common Carp (*Cyprinus carpio*), Tilapia (*Oreochromis* spp.)

HÀ NỘI - 2020

Lời nói đầu

QCVN 02 - 33 - 2020/BNN-PTNT do Viện Nghiên cứu
nuôi trồng thủy sản biên soạn, Tổng cục Thủy sản trình, Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kèm theo
Thông tư số 05/TT-BNN-PTNT ngày 16 tháng 3 năm 2020.



QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

GIỐNG CÁ NƯỚC NGỌT
PHẦN 1: CÁ CHÉP, CÁ RÔ PHINational Technical Regulation
Seed of Freshwater FishPart 1: Common Carp (*Cyprinus carpio*), Tilapia (*Oreochromis* spp.)

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định các chỉ tiêu an toàn đối với cá bố mẹ, cá bột, cá hương và cá giống của giống cá Chép (*Cyprinus carpio*) và giống cá Rô phi (*Oreochromis* spp.) (Mã HS chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo), bao gồm:

- Giống cá Chép: cá Chép kính Hungary, cá Chép vảy Hungary, cá Chép vàng Indonesia, cá Chép trắng Việt Nam, cá Chép V1.
- Giống cá Rô phi: cá Rô phi vằn (*Oreochromis niloticus*), cá Rô phi xanh (*Oreochromis aureus*), cá Rô phi lai xa (*Oreochromis* sp.), cá Rô phi đỏ (điều hồng) (*Oreochromis* sp.).

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động sản xuất và nhập khẩu giống cá Chép, giống cá Rô phi tại Việt Nam.

1.3. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chuẩn này, một số thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1. Cá Chép bột là cá được tính từ lúc nở đến khi tiêu hết noãn hoàn, bắt đầu ăn thức ăn ngoài, có ngày tuổi tương ứng từ 0 đến 7 ngày.

1.3.2. Cá Chép hương là cá có hình thái đặc trưng của cá trưởng thành theo từng dòng cá Chép và ăn thức ăn đặc trưng của loài, có ngày tuổi tương ứng từ 8 đến 30 ngày.

1.3.3. Cá Chép giống là cá có hình thái đặc trưng của cá trưởng thành theo từng dòng cá Chép và ăn thức ăn đặc trưng của loài, có ngày tuổi tương ứng từ 31 đến 45 ngày.

1.3.4. Cá Rô phi bột là cá từ lúc nở đến khi tiêu hết noãn hoàn, bắt đầu ăn thức ăn ngoài, có ngày tuổi tương ứng từ 0 đến 7 ngày.

1.3.5. Cá Rô phi hương là cá có hình thái đặc trưng của cá trưởng thành theo từng dòng cá Rô phi, có ngày tuổi tương ứng từ 8 đến 40 ngày.

1.3.6. Cá Rô phi giống là cá có hình thái đặc trưng của cá trưởng thành theo từng dòng cá Rô phi, có ngày tuổi tương ứng từ 41 đến 60 ngày.

1.3.7. Cá Rô phi lai xa là cá được tạo ra từ phép lai giữa cá Rô phi vằn và cá Rô phi xanh.

1.3.8. Dị hình là hiện tượng cá có hình dạng khác biệt so với hình dạng